|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD VÀ ĐT ĐẮK LẮK  **TRƯỜNG THPT NGÔ GIATỰ**  **I.PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 ĐIỂM)** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT GIỮA HỌC KỲ I - Năm học: 2021- 2022**  **MÔN: ĐỊA LÝ 1O**  ***Thời gian: 45 phút*** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên chủ đề | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng  cấp độ thấp | Vận dụng  cấp độ cao | Cộng |
| **Chương II: VŨ TRỤ- HỆ QUẢ CHUYỂN ĐỘNG CỦA TRÁI ĐẤT** | Nhận biết hệ quả các chuyển động của TĐ | Phân biệt, hiểu được nguyên nhân hệ quả các chuyển động của TĐ | Giải thích các hiện tượng do hệ quả các chuyển động của TĐ | Biết tính các bài tập tính giờ |  |
| **CHƯƠNG III: CẤU TRÚC CỦA TRÁI ĐẤT- CÁC QUYỂN CỦA LỚP VỎ ĐỊA LÝ** | - Nội dung thuyết kiến tạo mảng.  -Biết được khái niệm, nguyên nhân sinh ra nội lực, ngoại lực,....  -Các khái niệm frông, khí áp. Các khối khí, phân bố khí áp, nhiệt độ không khí và lượng mưa | -Hiểu được các tác động của nội lực và ngoại lực đến địa hình bề mặt trái đất  -Hiểu được sự phân bố các khối khí, frông, khí áp, nhiệt độ không khí và lượng mưa. | - Giải thích được thuyết kiến tạo mảng  - Nêu được các dạng địa hình do tác động của nội lực và ngoại lực,....  - Giải thích được các nhân tố ảnh hưởng tới lượng mưa, |  |  |
| **Tổng số câu**  **Tổng số điểm**  **Tỉ lệ %** | **Số câu: 8**  **Số điểm: 2 điểm**  **=50 %** | **Số câu: 4**  **Số điểm: 1 điểm**  **= 25 %** | **Số câu: 2**  **Số điểm: 0,5 đ**  **= 12,5 %** | **Số câu: 2**  **Số điểm:0,5 đ**  **= 12,5 %** | **16câu**  **4 điểm**  **Tỉ lệ: 100 %** |
|  | | | | | |

**PHẦN TỰ LUẬN (6 ĐIỂM)**

**Bài 11**: Khí quyển – Sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái đất

1. Các khối khí
2. Sự phân bố nhiệt độ không khí theo vĩ độ địa lý

**Bài 12**: Sự phân bố khí áp – Một số loại gió chính

1. Nguyên nhân thay đổi khí áp
2. Gió phơn

**Bài 13:** Ngưng đọng hơi nước trong khí quyển- Mưa

1. Những nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa
2. Lượng mưa trên Trái Đất phân bố không đều theo vĩ độ